

Bản án số: 31/2025/HS-ST
Ngày: 19-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Kha

Ông Nguyễn Văn Được

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - ĐN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - ĐN tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - ĐN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 37/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Duy B**, sinh ngày 04/3/2007, tại Bình Phước; tên gọi khác: Không; căn cước công dân số: 0702 0700 1345, cấp ngày 27/12/2021; nơi cư trú: Khu phố TĐ 4, phường B, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: Khu phố 4, phường TĐ, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước); trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Duy T, sinh năm 1988 (còn sống) và bà Nguyễn Thúy H, sinh năm 1982 (còn sống); bị cáo có 01 em trai sinh năm 2010; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/5/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hoàng Hữu H**, sinh ngày 24/5/2006, tại Bình Phước; tên gọi khác: Không; căn cước công dân số: 0702 0600 0649, cấp ngày: 06/5/2025; nơi cư trú: Khu phố TĐ 4, phường B, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: Khu phố 4, phường TĐ, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước); trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Văn P, sinh năm 1982 (còn sống) và bà Phan Thị C, sinh năm 1987 (còn sống); bị cáo có 01 em ruột sinh năm 2014. bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/5/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ *Bị hại:* Bà Quách Thị Q, sinh năm 1983; căn cước công dân số: 0341 8301 4004, cấp ngày 06/8/2023; địa chỉ: Khu phố TĐ 3, phường B, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: Khu phố 3, phường TĐ, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước). Điện thoại: 0868 584 735.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Trần N, sinh năm 1981; căn cước công dân số: 0460 8100 1025, cấp ngày 16/4/2021; địa chỉ: Khu phố P, phường B, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: Khu phố P, phường Tân Thiện, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước). Điện thoại: 0919 162 7571

- Anh Lê Viết Q2, sinh năm 1992; căn cước công dân số: 0460 9201 7336; địa chỉ: Ấp PT, xã ĐT, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: Ấp PT, xã TP, huyện Đ, tỉnh Bình Phước). Điện thoại: 0707 935 567.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trần Duy B, Hoàng Hữu H bị Viện kiểm sát nhân dân (KSND) khu vực 9 - ĐN truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên Trần Duy B và Hoàng Hữu H cùng nhau bàn bạc đến nhà bà Quách Thị Q tại khu phố TĐ 3, phường B, tỉnh Đồng Nai để tìm kiếm tài sản có giá trị mang đi bán, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 21/4/2025, B và H cùng rủ nhau đi đến nhà bà Q tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Lúc này, B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 màu đen (không rõ biển số) chở H đến nhà bà Q. Tại đây, B dùng dao trên kệ rửa bát nhà bà Q cạy cửa sau để đi vào trong nhà và cùng với H phát hiện dưới kệ trang điểm trong phòng khách có 01 (một) máy hàn màu cam nhãn hiệu Protech Welding MMA 200A nên lấy mang ra xe mô tô. Sau đó, B điều khiển xe mô tô chở theo H đến tiệm điện cơ “LD” thuộc phường Đ, tỉnh Đồng Nai bán máy hàn trên với số tiền 200.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Khoảng 12 giờ 00 ngày 22/4/2025, B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 màu đen (không rõ biển số) tiếp tục chở H đến nhà bà Q để trộm cắp tài sản. Tại đây, thấy cửa nhà bị khóa nên H đứng canh giới, B sử dụng cây sắt và gạch nhặt được trong sân đập vào ổ khóa cửa trước nhưng không được nên ném cây sắt và gạch sang bụi cỏ gần nhà rồi đi qua bên hông nhà dùng chân đạp bung cửa sổ chui vào bên trong. Sau đó B mở cửa cho H đi vào phát hiện loa thùng kéo màu đen nhãn hiệu Mobell K1057-1000W đang ở trong phòng khách nên cùng nhau khiêng đi ra theo lối cửa sau và đưa lên xe mô tô. H ngồi sau ôm loa kéo còn B điều khiển xe mô tô cùng đi đến tiệm bán loa thùng “N LCD” trên đường O thuộc phường TB, thành phố Đ, tỉnh Bình

Phước (nay là phường B, tỉnh Đồng Nai) bán với số tiền 700.000 đồng và chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 25/4/2025, Trần Duy B và Hoàng Hữu H đến Công an phường TĐ, tỉnh Bình Phước (cũ) đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 28/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự (TTHS) thành phố Đ (cũ) kết luận: 01 loa kéo màu đen nhãn hiệu Mobell K1057-1000W đã qua sử dụng và còn hoạt động bình thường trị giá 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng); 01 máy hàn màu cam nhãn hiệu Protech Welding MMA 200A đã qua sử dụng và còn hoạt động bình thường trị giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Vật chứng vụ án: 01 (một) loa kéo màu đen nhãn hiệu Mobell K1057 và 01 (một) máy hàn màu cam nhãn hiệu Protech Welding MMA 200A. Ngày 29/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Phước (cũ) ra quyết định xử lý vật chứng số 3437/QĐ-VPCQCSĐT trả các vật chứng trên cho bà Quách Thị Q.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Quách Thị Q không yêu cầu gì về phần dân sự đối với các bị cáo.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 23/7/2025, Viện KSND khu vực 9 - ĐN đã truy tố bị cáo Trần Duy B, Hoàng Hữu H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện KSND khu vực 9 - ĐN giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Duy B, Hoàng Hữu H về tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 BLHS: xử phạt mỗi bị cáo mức hình phạt từ 06 đến 09 tháng tù. Các vấn đề khác đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật TTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định trên.

Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố (BL 46-56; 64-72); Biên bản tiếp nhận người ra đầu thú (BL 41-43); lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (BL...); Kết luận giám định (BL 40); vật chứng vụ án (BL 35) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Do không có việc làm ổn định và muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nên khoảng 08 giờ 00 phút ngày 21/4/2025, các bị cáo đã lén lút trộm 01 (một) máy hàn màu cam nhãn hiệu Protech Welding MMA 200A; khoảng 12 giờ 00 phút ngày 22/4/2025, các bị cáo tiếp tục lén lút chiếm đoạt 01 loa kéo màu đen nhãn hiệu Mobell K1057 của bà Quách Thị Q tại khu phố 3, phường TĐ, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (nay là khu phố TĐ 3, phường B, tỉnh Đồng Nai). Giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt của bà Q là 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng). Tuy nhiên, hành vi trộm cắp 01 máy hàn màu cam nhãn hiệu Protech Welding MMA 200A của các bị cáo chỉ chiếm đoạt tài sản trị giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), không đủ định lượng, nên hành vi lần này của các bị cáo không đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Còn hành vi của các bị cáo lén lút chiếm đoạt 01 loa kéo màu đen nhãn hiệu Mobell K1057 của bà Q trị giá 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại 1 Điều 173 BLHS. Vì vậy, Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 25/7/2025 của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đối với hành vi trộm cắp 01 máy hàn màu cam nhãn hiệu Protech Welding MMA 200A của các bị cáo do không đủ định lượng cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS, ngày 18/6/2025, UBND phường TĐ, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (nay là phường B, tỉnh Đồng Nai) đã ra Quyết định xử vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) đối với bị cáo B và bị cáo H. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Đối với ông Trần N là người đã mua 01 loa kéo màu đen nhãn hiệu Mobell K1057 và anh Lê Viết Q2 là người mua 01 máy hàn màu cam nhãn hiệu Protech Welding MMA 200A của các bị cáo. Quá trình điều tra xác định ông N và anh Q2 không biết đây là tài sản do người khác phạm tội mà có nên hành vi của ông N và anh Q2 không đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS, vì vậy Hội đồng xét xử không xử lý.

[5] Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây lo sợ trong Nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực nhận thức để biết rõ hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có tiền tiêu xài mà không cần lao động chân chính, nên bị cáo cố ý thực hiện tội phạm.

[6] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên các bị cáo đã bàn bạc đi trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài, mà không có sự bàn bạc, phân công, lên kế hoạch từ trước. Bị cáo H đóng vai trò là người khởi xướng và thực hành (vào khiêng tài sản ra chỗ đi bán); bị cáo B đóng vai trò thực hành tích cực (là người cạy, đập cửa để vào trộm tài sản, lấy tài sản ra). Do đó, mỗi bị cáo sẽ chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo.

[7] Các bị cáo có nhân thân tốt và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại không yêu cầu gì thêm và còn xin bãi nại cho các bị cáo; các bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[8] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, nhận thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tuổi còn trẻ cần sớm khắc phục, sửa chữa bản thân. Tuy nhiên, do các bị cáo phạm tội nhiều lần (mặc dù lần trộm máy hàn màu cam nhãn hiệu Protech Welding MMA 200A không đủ định lượng cấu thành tội phạm, nhưng đã bị xử phạt hành chính), nên cần xét xử bị cáo với mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo hiện không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về vật chứng: Các vật chứng hiện đã được Cơ quan điều tra quyết định trả lại cho bị hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[13] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 173; các điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 47, 50 và 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Các Điều 106, 135, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Duy B** và bị cáo **Hoàng Hữu H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Duy B và bị cáo Hoàng Hữu H, **mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3. Buộc bị cáo Trần Duy B và bị cáo Hoàng Hữu H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- Viện KSND KV9-ĐN (01);
- THADS tỉnh Đồng Nai (01);
- Phòng THADS KV9-ĐN (01);
- PV06 - CA tỉnh Đồng Nai (01);
- TT lý lịch tư pháp - Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (01);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng (04);
- Bộ phận THAHS (06);
- Lưu: HSVA, VT (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Vũ Hoàng Linh